

Số:16/2024/QĐST- HNGĐ

Quảng Hòa, ngày 13 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 19/2024/TLST-HNGĐ, ngày 12/4/2024, giữa:

Nguyên đơn: **Mông Thị H**, sinh năm 2000;

Địa chỉ: **Xóm Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh**

Bị đơn: **Lương Văn H1**, sinh năm 1998;

Địa chỉ: **Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.**

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Mông Thị H** và anh **Lương Văn H1**.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Mông Thị H** và anh **Lương Văn H1** đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và cùng nhất trí thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 24, ngày 30/10/2018 của Ủy ban nhân dân thị

trần T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Chị **Mông Thị H** và anh **Lương Văn H1** cùng thoả thuận để chị **Mông Thị H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu **Lương Bảo A**, sinh ngày 26/10/2017 đến tuổi trưởng thành. Anh **Lương Văn H1** tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu **Lương Bảo A** mỗi tháng 1.000.000đ, phương thức cấp dưỡng theo tháng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu **A** đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị **Mông Thị H** và anh **Lương Văn H1** mỗi người phải chịu 75.000,đ tiền án phí dân sự sơ thẩm; anh **Lương Văn H1** phải chịu 150.000,đ tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; chị **H** tự nguyện nộp thay phần anh **H1**; tổng cộng chị **H** phải chịu 300.000,đ án phí để sung vào Ngân sách nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000,đ theo biên lai số 0002348 ngày 12/4/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa thu; xác nhận chị **Mông Thị H** đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Đương sự;
- UBND thị trấn Tà Lùng
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nông Thanh Điệp